TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 102/2024/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 08tháng 10 năm 2024, giữa:

-*Nguyên đơn*:**Anh Hà Văn H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xóm Mu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: **Chị Hà Thị S**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: xóm Mu, xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bị đơn*: Bà Đinh Thị Hạnh – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc Th tình ly hôn và thoả Th của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Th đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự Th tình ly hôn giữa anh Hà Văn H và chị Hà Thị S.

2. Công nhận sự thoả Th của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.*Về con chung*: Anh H và chị Scó 03 (ba) con chung là cháu Hà Bảo Ng,

sinh ngày 13/10/2006, cháu Hà Thị H, sinh ngày 03/4/2008 và cháu Hà Quang Th, sinh ngày 21/3/2011. Hiện nay, cháu Ng đã thành niên, tự lao động nuôi được bản thân nên anh H, chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H và cháu Th, kể từ tháng 11/2024 cho đến khi từng cháu thành niên. Anh H không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở.

2.2.*Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng, tư trang riêng*: Anh H và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về án phí:*Miễn nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh Hà Văn H và chị Hà Thị Stheo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thượng Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai